ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17 /2012/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 08 tháng 3 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09/6/2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 136/2007/QĐ-TTg ngày 20/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 35/2010/TT-BCT ngày 12/11/2010 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 226/TTr-SCT ngày 20/02/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 62/2009/QĐ-UBND ngày 14/9/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành Quy định bình chọn, xét thưởng sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài Chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà; các Hiệp hội ngành nghề và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thị Mỹ Thanh

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, CNN.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2012/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2012 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích bình chọn

Việc tổ chức bình chọn các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (viết tắt là sản phẩm tiêu biểu) nhằm tôn vinh các sản phẩm công nghiệp nông thôn có chất lượng và giá trị sử dụng cao, có tiềm năng phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh, trong nước và nước ngoài, để có kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất và xúc tiến thương mại, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng bình chọn

1. Sản phẩm của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh cá thể có đăng ký kinh doanh trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp tại địa bàn nông thôn (huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn) và nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, gọi chung là cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn.

2. Các sản phẩm dự thi không được sao chép và đang được sản xuất tại các cơ sở công nghiệp nông thôn, do chính cá nhân hoặc đơn vị sở hữu sản phẩm đăng ký tham gia.

Điều 3. Sản phẩm tham gia bình chọn

Sản phẩm thạm gia bình chọn được phân theo các nhóm sau:

1. Nhóm sản phẩm thủ công mỹ nghệ (gỗ mỹ nghệ, mây tre lá, cói, lục bình, gốm mỹ nghệ, chế tác đá, đúc gang – đồng, dệt thổ cẩm, thêu đan, chạm trổ, điêu khắc,..);

2. Nhóm sản phẩm chế biến nông, lâm, thủy sản và đồ uống;

3. Nhóm sản phẩm về thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí;

4. Nhóm sản phẩm hóa chất phục vụ nông nghiệp và bảo vệ môi trường;

5. Nhóm sản phẩm vật liệu xây dựng;

6. Nhóm sản phẩm dệt may giày dép và sản phẩm khác;

Điều 4. Nguyên tắc bình chọn sản phẩm

Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tuân thủ theo các nguyên tắc sau:

1. Được thực hiện một cách dân chủ, công khai và minh bạch; tuân thủ quy định này và quy định của Nhà nước về giải thưởng hiện hành.

2. Triển khai đăng ký tham gia bình chọn theo trình tự từ cấp xã đến cấp huyện và cấp tỉnh; tổ chức bình chọn theo trình tự từ cấp huyện đến cấp tỉnh (không tổ chức bình chọn ở cấp xã).

3. Nhiều sản phẩm cùng chủng loại, cùng sản xuất từ một loại nguyên liệu, cùng công nghệ, có công dụng như nhau, nhưng có quy cách khác nhau của 01 đơn vị đăng ký tham gia bình chọn được xem là sản phẩm có cùng tên gọi và được xem xét bình chọn là 01 sản phẩm.

4. Một cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có thể đăng ký tham gia bình chọn nhiều sản phẩm do cơ sở sản xuất.

5. Các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn gửi sản phẩm tham gia bình chọn trên nguyên tắc tự nguyện, tự chịu trách nhiệm về các thông tin liên quan đến các sản phẩm của mình.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Cơ cấu, thành phần của Hội đồng bình chọn các cấp

1. Cấp xã không thành lập Hội đồng bình chọn, UBND cấp xã có trách nhiệm giúp Hội đồng bình chọn cấp huyện triển khai các nội dung sau:

a) UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu đến các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đóng trên địa bàn do đơn vị quản lý.

b) Hướng dẫn các cơ sở sản xuất hoàn thiện hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn cấp huyện.

c) Xem xét, lựa chọn sản phẩm tiêu biểu, lập danh sách và có văn bản đề nghị Hội đồng cấp huyện bình chọn sản phẩm tiêu biểu cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đóng trên địa bàn xã quản lý.

2. Hội đồng bình chọn cấp huyện: Có từ 05 đến 07 thành viên do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập, với thành phần như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo UBND cấp huyện.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế Hạ tầng các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

c) Các Ủy viên Hội đồng là đại diện của một số đơn vị sau:

- Đại diện Phòng Nội vụ;

- Đại diện Phòng Nông nghiệp;

- Đại diện Phòng Y tế;

- Đại diện Phòng Văn hóa và Thông tin;

- Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Ngoài các thành viên Hội đồng, mời đại diện một số đơn vị tham dự với tư cách khách mời để tham khảo ý kiến và thuyết minh thêm về sản phẩm tham gia bình chọn, gồm:

- Đại diện UBND cấp xã có đề nghị sản phẩm đăng ký bình chọn cấp huyện;

- Đại diện các cơ sở sản xuất ra sản phẩm tiêu biểu đăng ký tham gia bình chọn cấp huyện.

3. Hội đồng bình chọn cấp tỉnh: Có từ 07 đến 09 thành viên do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, với thành phần như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo UBND cấp tỉnh.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Sở Công Thương.

c) Các Ủy viên Hội đồng là đại diện một số đơn vị sau:

- Đại diện Ban Thi đua Khen thưởng Sở Nội vụ;

- Đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

- Đại diện Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch;

- Đại diện Sở Y tế;

- Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ;

- Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Đại diện Trung tâm Khuyến công;

Ngoài các thành viên Hội đồng, mời đại diện một số đơn vị tham dự với tư cách khách mời để tham khảo ý kiến và thuyết minh thêm về sản phẩm tham gia bình chọn, gồm:

- Đại diện Hiệp hội Gốm mỹ nghệ Đồng Nai;

- Đại diện Hiệp hội Chế biến Lâm sản Đồng Nai;

- Đại diện Hội đồng bình chọn cấp huyện có đề nghị sản phẩm đăng ký bình chọn cấp tỉnh;

- Đại diện các cơ sở sản xuất ra sản phẩm tiêu biểu đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh.

4. Thành viên của Hội đồng bình chọn hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Việc bổ sung hoặc thay thế các thành viên của Hội đồng bình chọn do

người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng bình chọn cùng cấp quyết định.

Điều 6. Trách nhiệm của Hội đồng bình chọn

1. Hội đồng bình chọn được thành lập để hướng dẫn các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn lập hồ sơ đăng ký bình chọn; tổ chức bình chọn trình cấp có thẩm quyền (cấp quyết định thành lập Hội đồng bình chọn) quyết định công nhận sản phẩm được bình chọn là sản phẩm tiêu biểu và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cho sản phẩm được bình chọn.

2. Hội đồng bình chọn mỗi cấp có trách nhiệm lựa chọn các sản phẩm tiêu biểu cấp đó để hoàn thiện hồ sơ gửi đi tham gia bình chọn ở cấp cao hơn theo đúng thời gian, thủ tục quy định và giải quyết các vướng mắc, khiếu nại liên quan đến kết quả bình chọn sản phẩm.

Điều 7. Trình tự, thủ tục đăng ký, bình chọn

1. Đăng ký cấp xã

a) Hồ sơ đăng ký

Các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có nhu cầu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, lập 02 bộ hồ sơ theo quy định như sau:

- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm (theo mẫu tại Phụ lục 1) kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị.

- Bản thuyết minh giới thiệu sản phẩm (theo mẫu tại Phụ lục 2) kèm theo ảnh của sản phẩm được chụp tại các góc độ khác nhau (gồm 03 ảnh màu, kích cỡ tối thiểu 9x12 cm).

- Các tài liệu khác liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: Chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, giấy khen, bằng khen cho sản phẩm,...

- Ngoài các hồ sơ trên, đơn vị tham gia bình chọn phải gửi sản phẩm cụ thể về Hội đồng bình chọn cấp huyện theo thời gian, địa điểm quy định. Sản phẩm cụ thể được trả lại cho đơn vị tham gia bình chọn hoặc có thể được lưu giữ, trưng bày tại nơi bình chọn hoặc được lựa chọn gửi tham gia bình chọn ở cấp cao hơn.

Trong trường hợp đặc biệt mà đơn vị tham gia không thể gửi sản phẩm cụ thể đến Hội đồng bình chọn thì Chủ tịch Hội đồng bình chọn sẽ xem xét và quyết định phương thức và kết quả bình chọn đối với sản phẩm đó.

b) Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký: Các ngày làm việc trong năm.

c) Thời gian tổng hợp hồ sơ đăng ký

- Định kỳ vào đầu tháng 7 hàng năm hoặc theo thời gian yêu cầu của Hội đồng bình chọn cấp tỉnh, cấp huyện (nếu có), UBND cấp xã tổng hợp hồ

sơ đã đăng ký, xem xét, lựa chọn sản phẩm tiêu biểu, đề nghị Hội đồng cấp huyện tổ chức họp Hội đồng bình chọn.

- Các hồ sơ đăng ký sau thời gian UBND cấp xã tổng hợp hồ sơ gửi về Hội đồng cấp huyện, sẽ được chuyển tiếp vào thời điểm tổ chức bình chọn năm sau.

d) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn

Các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn nhận hồ sơ và nộp hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm tiêu biểu tại UBND cấp xã, nơi đơn vị đóng trụ sở.

đ) UBND cấp xã chịu trách nhiệm lưu lại 01 bộ hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện.

2. Bình chọn cấp huyện

a) Hồ sơ đăng ký được lập thành 02 bộ theo quy định như sau:

- Văn bản đề nghị của UBND cấp xã kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã đăng ký tham gia bình chọn ở cấp huyện (theo mẫu tại Phụ lục 3).

- Hồ sơ của các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu theo quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều này và kèm theo sản phẩm cụ thể.

b) Thời gian tổ chức bình chọn

Định kỳ vào đầu tháng 9 hàng năm hoặc theo thời gian yêu cầu của Hội đồng bình chọn cấp tỉnh (nếu có), Hội đồng bình chọn cấp huyện tổ chức họp Hội đồng bình chọn sau khi nhận được hồ sơ kèm văn bản đề nghị của UBND cấp xã.

c) Nơi nhận hồ sơ

Phòng Kinh tế/Kinh tế Hạ tầng các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa là đơn vị đầu mối cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm tiêu biểu cấp huyện; tổng hợp hồ sơ đăng ký, tham mưu UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tổ chức họp Hội đồng bình chọn cấp huyện.

d) Hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện lưu tại UBND cấp huyện.

3. Đăng ký bình chọn cấp tỉnh

a) Hồ sơ đăng ký được lập thành 02 bộ, bao gồm:

- Văn bản đề nghị của Hội đồng bình chọn cấp huyện kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm tiêu biểu cấp huyện đăng ký tham gia bình chọn ở cấp tỉnh (theo mẫu tại Phụ lục 3); Hồ sơ của các sản phẩm theo quy định tại điểm a, Khoản 2 Điều này và kèm theo sản phẩm cụ thể.

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện được cấp tại thời điểm gần nhất.

Trong trường hợp không tổ chức bình chọn được ở cấp huyện (hoặc có những sản phẩm mới chưa được bình chọn ở cấp huyện), thì các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn ở cấp tỉnh phải hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại điểm a, Khoản 1 của Điều này gửi UBND cấp huyện xem xét, có văn bản đề nghị tham gia bình chọn cấp tỉnh.

b) Thời gian gửi hồ sơ đăng ký bình chọn vào đầu tháng 9 hàng năm và tổ chức bình chọn vào tháng 11 hàng năm hoặc theo thời gian yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng bình chọn cấp tỉnh.

c) Nơi nhận hồ sơ

Trung tâm Khuyến công – Sở Công Thương là đơn vị đầu mối tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; tổng hợp hồ sơ đăng ký trình Sở Công Thương, để tổ chức họp Hội đồng bình chọn cấp tỉnh.

d) Hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh lưu tại Sở Công Thương.

4. Đăng ký bình chọn cấp khu vực

a) Hội đồng bình chọn cấp tỉnh quyết định lựa chọn sản phẩm trong số những sản phẩm được công nhận là sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh để đăng ký bình chọn cấp khu vực.

b) Hồ sơ đăng ký được lập thành 02 bộ, bao gồm:

- Văn bản đề nghị của Hội đồng bình chọn cấp tỉnh kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm được công nhận là sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh đăng ký tham gia bình chọn ở cấp khu vực (theo mẫu tại Phụ lục 3); Hồ sơ của các sản phẩm tiêu biểu theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này và kèm theo sản phẩm cụ thể.

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh được cấp tại thời điểm gần nhất.

c) Thời gian gửi hồ sơ đăng ký theo quy định tại Khoản 2, Điều 21 Thông tư 35/2010/TT-BCT ngày 12/11/2010 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

Điều 8. Phương pháp bình chọn

1. Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tiến hành bình chọn theo phương pháp chấm điểm (mẫu phiếu tại Phụ lục số 4); từng thành viên tự chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá của mình.

2. Hội đồng bình chọn thống nhất lựa chọn Thư ký Hội đồng lập biên bản tổng hợp kết quả chấm điểm, báo cáo trước Hội đồng bình chọn.

Điều 9. Tiêu chí bình chọn và phương pháp chấm điểm

Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá thông qua 04 nhóm tiêu chí sau:

1. Tiêu chí về doanh thu và khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường: Cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đáp ứng tiêu chí này được đánh giá tối đa 30 điểm, trong đó:

a) Doanh thu của sản phẩm (được đánh giá tối đa 20 điểm), cụ thể:

- Phương pháp chấm điểm: So sánh tốc độ tăng trưởng doanh thu của sản phẩm tham gia bình chọn (số liệu do cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn báo cáo) với mức tăng trưởng doanh thu của khu vực công nghiệp nông thôn (số liệu do Cục Thống kê Đồng Nai công bố).

- Cách chấm điểm:

+ Sản phẩm công nghiệp nông thôn có mức tăng trưởng cao hơn khu vực nông thôn: 20 điểm.

+ Sản phẩm công nghiệp nông thôn có mức tăng trưởng tương đương khu vực nông thôn: 15 điểm.

+ Sản phẩm công nghiệp nông thôn có mức tăng trưởng thấp hơn hơn khu vực nông thôn: 10 điểm.

b) Đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu (được đánh giá tối đa 10 điểm), cụ thể:

- Phương pháp chấm điểm: So sánh cơ cấu thị trường xuất khẩu với thị trường nội địa (do cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn báo cáo).

- Cách chấm điểm:

+ Cơ cấu thị trường xuất khẩu lớn hơn thị trường nội địa: 10 điểm;

+ Cơ cấu thị trường xuất khẩu tương đương thị trường nội địa: 7,5 điểm.

+ Cơ cấu thị trường xuất khẩu thấp hơn thị trường nội địa: 5 điểm.

2. Tiêu chí về chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật - xã hội: được đánh giá tối đa 40 điểm, trong đó:

a) Nguyên liệu sử dụng (được đánh giá tối đa 14 điểm), cụ thể:

- Phương pháp chấm điểm: So sánh cơ cấu nguyên liệu sử dụng trong nước với cơ cấu nguyên liệu nhập khẩu (do cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn báo cáo).

- Cách chấm điểm:

+ Cơ cấu nguyên liệu sử dụng trong nước lớn hơn cơ cấu nguyên liệu nhập khẩu: 14 điểm;

+ Cơ cấu nguyên liệu sử sụng trong nước tương đương cơ cấu nguyên liệu nhập khẩu: 10,5 điểm;

+ Cơ cấu nguyên liệu sử dụng trong nước nhỏ hơn nguyên liệu nhập khẩu: 7 điểm;

b) Giải quyết việc làm cho người lao động (được đánh giá tối đa 10 điểm), cụ thể:

- Phương pháp chấm điểm: So sánh tốc độ tăng lao động của cơ sở tham gia bình chọn (số liệu do cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn báo cáo) với tốc độ tăng lao động khu vực công nghiệp nông thôn (số liệu so Cục Thống kê Đồng Nai công bố).

- Cách chấm điểm:

+ Cơ sở sản xuất tham gia bình chọn có mức tăng lao động cao hơn khu vực nông thôn: 10 điểm.

+ Cơ sở sản xuất tham gia bình chọn có mức tăng lao động tương đương khu vực nông thôn: 7,5 điểm.

+ Cơ sở sản xuất tham gia bình chọn có mức tăng lao động thấp hơn khu vực nông thôn: 5 điểm.

c) Sản phẩm thân thiện với môi trường (được đánh giá tối đa 8 điểm), cụ thể:

- Phương pháp chấm điểm: Đánh giá điểm theo mức độ ảnh hưởng đến môi trường (không gây ô nhiễm, gây ô nhiễm và đã áp dụng biện pháp bảo vệ môi trường).

- Cách chấm điểm:

+ Không gây ô nhiễm môi trường: 8 điểm.

+ Gây ô nhiễm và đã áp dụng biện pháp bảo vệ: 4 điểm.

+ Gây ô nhiễm môi trường: 0 điểm.

d) Khả năng phát triển sản xuất (được đánh giá tối đa 8 điểm), cụ thể:

- Phương pháp chấm điểm: Đánh giá điểm theo mức độ phù hợp với điều kiện sản xuất trong nước (trình độ công nghệ và thiết bị) và có khả năng phát triển với số lượng lớn hoặc nhân rộng.

- Cách chấm điểm:

+ Cơ sở tham gia bình chọn đáp ứng chỉ tiêu về công nghệ và thiết bị sử dụng ở mức tiên tiến (được đánh giá tối đa 4 điểm) và sản lượng sản phẩm sản xuất ra tại thời điểm năm đăng ký cao hơn năm trước liền kề (được đánh giá tối đa 4 điểm).

+ Cơ sở tham gia bình chọn sử dụng công nghệ và thiết bị ở mức trung bình (được đánh giá tối đa 2 điểm) và sản lượng sản phẩm sản xuất ra tại thời điểm năm đăng ký tương đương năm trước liền kề (được đánh giá tối đa 2 điểm).

+ Cơ sở tham gia bình chọn sử dụng công nghệ và thiết bị lạc hậu (bị đánh giá 0 điểm) và sản lượng sản phẩm sản xuất ra tại thời điểm năm đăng ký thấp hơn năm trước liền kề (được đánh giá tối đa 1 điểm).

3. Tiêu chí về tính văn hóa, thẩm mỹ: Được đánh giá tối đa 16 điểm, trong đó:

a) Tính văn hóa (được đánh giá tối đa 8 điểm), cụ thể:

- Sản phẩm thể hiện được bản sắc văn hoá truyền thống, phù hợp với tính hiện đại: Được đánh giá tối đa 8 điểm.

- Sản phẩm chưa thể hiện được bản sắc văn hoá truyền thống, phù hợp với tính hiện đại: Được đánh giá tối đa 4 điểm.

b) Tính thẩm mỹ (được đánh giá tối đa 8 điểm), cụ thể:

- Mẫu mã, kiểu dáng, bao gói và nhãn mác của sản phẩm đảm bảo tính hài hòa, phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường: Được đánh giá tối đa 8 điểm.

- Mẫu mã, kiểu dáng, bao gói và nhãn mác của sản phẩm chưa đảm bảo tính hài hòa, chưa phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường: Được đánh giá tối đa 4 điểm.

4. Một số tiêu chí khác: Được đánh giá tối đa 14 điểm, trong đó:

a) Chứng chỉ liên quan đến chất lượng sản phẩm (được đánh giá tối đa 7 điểm), cụ thể:

- Đã và đang đăng ký chất lượng sản phẩm hàng hóa, sở hữu trí tuệ, áp dụng hệ thống quản lý ISO, HACCP,... chứng chỉ về vệ sinh an toàn thực phẩm và các chứng chỉ khác: Được đánh giá tối đa 7 điểm.

- Chưa đăng ký chất lượng sản phẩm hàng hóa, sở hữu trí tuệ, áp dụng hệ thống quản lý ISO, HACCP,... chứng chỉ về vệ sinh an toàn thực phẩm và các chứng chỉ khác: Bị điểm đánh giá là 0 điểm.

b) Chứng chỉ liên quan đến các giải thưởng, bằng khen (được đánh giá tối đa 7 điểm), cụ thể:

- Đã và đang có các chứng chỉ về giải thưởng, bằng khen đã được công nhận, được đánh giá tối đa 7 điểm, cụ thể: Giải thưởng, bằng khen được công nhận cấp quốc gia được đánh giá tối đa là 6 điểm; cấp khu vực được đánh giá tối đa là 5 điểm, cấp tỉnh được đánh giá tối đa 3 điểm.

- Chưa có các chứng chỉ về giải thưởng, bằng khen đã được công nhận, bị điểm đánh giá là 0 điểm.

Điều 10. Điều kiện sản phẩm được công nhận là sản phẩm tiêu biểu

Sản phẩm được bình chọn là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 3 Quy định này, Điều 4 Thông tư số 35/2010/TT-BCT ngày 12/11/2010 của Bộ Công Thương và có điểm bình quân đạt từ 70 điểm trở lên.

Điều 11. Hình thức tặng thưởng

1. Tặng giấy chứng nhận và hiện vật tương đương 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho mỗi sản phẩm được công nhận sản phẩm tiêu biểu cấp huyện.

2. Tặng giấy chứng nhận và hiện vật tương đương 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho mỗi sản phẩm được công nhận sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh.

Điều 12. Công nhận kết quả và cấp giấy chứng nhận

1. Căn cứ kết quả bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu do Hội đồng bình chọn cấp huyện, cấp tỉnh trình, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp tỉnh ký quyết định công nhận các sản phẩm đạt giải và cấp giấy chứng

nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu đối với cấp bình chọn tương ứng.

2. Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được thống nhất từ cấp huyện đến cấp tỉnh theo quy định tại Phụ lục số 5.

Điều 13. Tổ chức trao giải

1. Tổ chức trao giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu phải nghiêm túc và trang trọng; phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; đảm bảo có sự chứng kiến của đại diện chính quyền, đại diện các cơ quan thông tin đại chúng, các đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có sản phẩm tham gia bình chọn và đạt giải.

2. Trao giải có thể được tổ chức riêng hoặc tổ chức kết hợp trong các kỳ lễ hội, các hội chợ triển lãm,...Việc lựa chọn thời gian trao giải cấp nào do Hội đồng bình chọn cấp đó trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Khuyến khích các đơn vị tổ chức sự kiện, các hiệp hội ngành nghề, các cơ quan đơn vị thông tin truyền thông, các doanh nghiệp lớn tham gia, phối hợp với Hội đồng bình chọn trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền quảng bá cho việc bình chọn và tổ chức trao giải.

Điều 14. Quyền lợi của các đơn vị có sản phẩm đạt giải

1. Được cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các giải thưởng khác kèm theo của Hội đồng bình chọn. Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu có giá trị trong thời gian 02 năm tính từ thời điểm được cấp. Khi giấy chứng nhận hết giá trị, các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có nhu cầu công nhận sản phẩm tiêu biểu lập hồ sơ đăng ký bình chọn tương tự như lần đầu đăng ký theo Quy định này.

2. Được ưu tiên hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công và các nguồn kinh phí khác để đầu tư phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị, xúc tiến thương mại, đào tạo lao động,....

3. Được đăng tải thông tin giới thiệu về sản phẩm trên các phương tiện thông tin của ngành công thương như: Trang Web của Sở Công Thương và Trung tâm Khuyến công, Bản tin của Sở Công Thương và Trung tâm Khuyến công, ấn phẩm, tờ rơi, tờ bướm...

Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị có sản phẩm đạt giải

1. Tiếp tục duy trì và phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu về số lượng và chất lượng phù hợp với kết quả bình chọn và các văn bản mà đơn vị đã đăng ký, cam kết.

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc đề xuất, xây dựng và thực hiện các chương trình, giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển sản phẩm đạt giải.

Điều 16. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí tổ chức bình chọn

a) Kinh phí triển khai các thủ tục đăng ký cấp xã và tổ chức bình chọn cấp huyện được sử dụng từ nguồn ngân sách huyện hàng năm.

b) Kinh phí tổ chức thực hiện bình chọn cấp tỉnh được sử dụng từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương hàng năm.

2. Kinh phí cấp giấy chứng nhận và khen thưởng (gồm chi phí in Giấy chứng nhận; các khoản chi để làm khung; chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm) trích từ Quỹ Thi đua Khen thưởng từng cấp.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương

Sở Công Thương là cơ quan Thường trực cấp tỉnh, tiếp nhận hồ sơ từ Hội đồng bình chọn cấp huyện, tổ chức họp Hội đồng bình chọn cấp tỉnh để bình chọn sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh và bình chọn các sản phẩm tiêu biểu nhất của tỉnh để đăng ký tham gia bình chọn cấp khu vực và cấp Quốc gia (nếu có), trình UBND tỉnh để công nhận và khen thưởng.

2. Sở Nội vụ

Chỉ đạo Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh dự trù kinh phí phân bổ từ nguồn ngân sách tỉnh hàng năm, để khen thưởng cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn được bình chọn sản phẩm tiêu biểu, và chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục về khen thưởng như giấy chứng nhận, hiện vật khen thưởng, hình thức trao thưởng,... cho các sản phẩm công nghiệp nông thôn được bình chọn là sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh.

3. UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

a) Tổ chức họp Hội đồng bình chọn cấp huyện để bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn cấp huyện, trình Hội đồng bình chọn cấp tỉnh để công nhận và khen thưởng. Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu phải bảo đảm công khai, minh bạch và khách quan.

b) Lập kế hoạch phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu ở địa phương; dự trù kinh phí phân bổ từ nguồn ngân sách huyện hàng năm, để tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện và khen thưởng cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có sản phẩm được bình chọn sản phẩm tiêu biểu và chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục về khen thưởng như giấy khen, hiện vật khen thưởng, hình thức trao thưởng,... cho các sản phẩm công nghiệp nông thôn được bình chọn là sản phẩm tiêu biểu cấp huyện.

c) Chỉ đạo UBND cấp xã vận động các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu

biểu hàng năm ở cấp huyện; hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký bình chọn và tiếp nhận hồ sơ từ các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm tiêu biểu và xem xét lựa chọn sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp huyện.

d) Chỉ đạo phòng Kinh tế/Kinh tế Hạ tầng là cơ quan đầu mối cấp huyện, tiếp nhận hồ sơ từ UBND cấp xã, tổng hợp hồ sơ và tham mưu UBND cấp huyện tổ chức bình chọn sản phẩm tiêu biểu cấp huyện.

Điều 18. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Quy định này, các Sở ngành, địa phương, các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn kịp thời phản ánh về Sở Công Thương, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thị Mỹ Thanh

Phụ lục số 1

(Tên Đơn vị)
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm .....

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Kính gửi: Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp.....

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Số đăng ký kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Người đại diện: Chức vụ:

Tổng số vốn (vốn chủ sở hữu, vốn vay...):

Sản phẩm tham gia bình chọn *(tên gọi, công dụng, thông số kỹ thuật):*

.....

Thông tin về sản phẩm (02 năm liền kề trước năm đăng ký bình chọn):

- Doanh thu của sản phẩm (tỷ đồng);
- Cơ cấu thị trường (% thị trường nội địa, thị trường xuất khẩu);
- Giá trị xuất khẩu của sản phẩm (USD);
- Tổng số lao động (người);
- Số lượng sản phẩm sản xuất (đơn vị SP/năm);
- Đơn giá (đồng VN/đơn vị SP);
- Chứng chỉ liên quan đến chất lượng sản phẩm hàng hóa, sở hữu trí tuệ, áp dụng hệ thống quản lý ISO, HACCP, chứng chỉ về VSATTP, giải thưởng, bằng khen ...(nếu có).

Chúng tôi cam kết các thông tin trên là hoàn toàn chính xác; xin thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật Việt Nam về các thông tin trên./.

Thủ trưởng đơn vị hoặc
Chủ cơ sở công nghiệp nông thôn

Phụ lục số 2

(Tên Đơn vị)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày tháng năm .....

THUYẾT MINH SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Tên sản phẩm đăng ký bình chọn:

Ký hiệu (nếu có):

Tính năng, công dụng sản phẩm:

1. Về chất lượng sản phẩm

- Nguồn nguyên liệu sử dụng chế tạo, sản xuất sản phẩm (tỷ lệ (%) sử dụng nguyên liệu trong nước và nhập khẩu);
- Tóm tắt quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm và cơ sở tự đánh giá trình độ công nghệ (tiên tiến, trung bình, lạc hậu);
- Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng;
- Đánh giá về chất lượng sản phẩm;
- Tự so sánh với sản phẩm cùng loại;

2. Về hiệu quả kinh tế xã hội

2.1 Hiệu quả kinh tế:

- Số lượng sản phẩm sản xuất năm trước và dự kiến năm sau:
- Doanh thu đối với sản phẩm năm trước và dự kiến năm sau:
- Doanh số xuất khẩu của sản phẩm năm trước và dự kiến năm sau:
- Thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu:

2.2 Hiệu quả xã hội:

- Tổng số lao động:
- Thu nhập bình quân:
- Nộp ngân sách năm trước và dự kiến năm sau:

3. Về tính sáng tạo và đổi mới sản phẩm

- Đổi mới mẫu mã, kiểu dáng:
- Đổi mới về chất lượng:

4. Nhận xét, góp ý của khách hàng về sản phẩm (nếu có):

Thủ trưởng đơn vị hoặc
Chủ cơ sở công nghiệp nông thôn

Phụ lục số 3

Tên Hội đồng bình chọn

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU
Bình chọn cấp: .....
Năm: .....

TT	Tên sản phẩm	Tên đơn vị sản xuất ra sản phẩm	Địa chỉ đơn vị sản xuất ra sản phẩm	Ghi chú

....., ngày tháng năm .....
TM. HỘI ĐỒNG BÌNH CHỌN

Phụ lục số 4

Tên Hội đồng bình chọn

PHIẾU CHẤM ĐIỂM
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Tên sản phẩm:

Mã số bình chọn:

Đơn vị sản xuất:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm bình chọn	Ghi chú
1	**Tiêu chí về doanh thu và đáp ứng nhu cầu thị trường của sản phẩm:**	**30**		
	- Về doanh thu của sản phẩm	20		
	- Về thị trường của sản phẩm	10		
2	**Tiêu chí về chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật - xã hội:**	**40**		
	- Về nguyên liệu sản xuất	14		
	- Về giải quyết việc làm	10		
	- Sản phẩm thân thiện với môi trường	8		
	- Khả năng phát triển sản phẩm	8		
3	**Tiêu chí về văn hóa, thẩm mỹ:**	**16**		
	- Tính thẩm mỹ	8		
	- Tính văn hóa	8		
4	**Một số tiêu chí khác:**	**14**		
	- Giấy tờ, chứng nhận liên quan đến chất lượng sản phẩm	7		
	- Giấy tờ, chứng nhận liên quan đến các giải thưởng, bằng khen của sản phẩm	7		
Tổng cộng:		100		

Ghi chú: Chấm theo thang điểm 100, cho 4 nhóm tiêu chí như trên./.

....., ngày tháng năm .....

Thành viên Hội đồng bình chọn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 5

QUY ĐỊNH VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

I. Quy định chi tiết của mẫu giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

1. Hình thức:

Xung quanh trang trí hoa văn, chính giữa phía trên, dưới Quốc hiệu là biểu trưng (logo) của Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

- Logo của Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu bao gồm: Hình ảnh của bánh răng công nghiệp (màu nâu đỏ) được cách điệu như một bông hoa trên nền đan xen của những chiếc lá (màu xanh), tổng thể được đặt trong một hình tròn. Xung quanh nửa dưới hình tròn có hàng chữ "SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU" (màu xanh).

Mã màu:

Gren (1): C35.M0.Y100.K0
Gren (2): C100.M0.Y: 100.K: 40
Brich Red: C20.M70.Y100.K0

2. Nội dung:

Dòng thứ nhất, thứ hai: Quốc hiệu "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Độc lập – Tự do – Hạnh phúc"; dòng thứ 3 chức danh người ký (chữ in hoa, màu đỏ); dòng thứ 4 tên đơn vị ký chứng nhận (chữ in hoa, màu đen); dòng thứ 5 "Chứng nhận" (chữ in hoa màu đỏ); dòng thứ 6 tên sản phẩm; dòng thứ 7 tên đơn vị có sản phẩm; dòng thứ 8 địa chỉ trụ sở của đơn vị có sản phẩm được cấp chứng nhận. Các dòng tiếp theo ghi: kết quả bình chọn, cấp bình chọn, năm bình chọn.

Phía dưới bên phải các nội dung: địa danh, ngày...tháng...năm...; chức danh người ký và khoảng trống 30mm để ký tên đóng dấu.

Phía bên trái: số quyết định...ngày...tháng...năm...

3. Giấy in:

Giấy chứng nhận in trên giấy trắng định lượng 150 gram/m^2;

- Chứng nhận cấp tỉnh sử dụng khổ giấy A3, kích thước dài 420mm, rộng 297mm, đường trang trí hoa văn dài 335mm, rộng 250mm (sử dụng chiều đứng trang in).

- Chứng nhận cấp xã, cấp huyện sử dụng khổ giấy A4, kích thước dài 297mm, rộng 210mm, đường trang trí hoa văn dài 287mm, rộng 200mm (sử dụng chiều đứng trang in).

II. Mẫu cụ thể

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/TỈNH

CHỨNG NHẬN

SẢN PHẨM :

ĐƠN VỊ :

ĐỊA CHỈ :

ĐƯỢC BÌNH CHỌN LÀ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU CẤP HUYỆN/TỈNH ..... NĂM .....

..... ngày .... tháng .... năm ....
CHỦ TỊCH
(ký tên & đóng dấu)

Theo Quyết định số: ..... /QĐ-UBND ngày ... / ... /...